

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Công ty) nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội).

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 20/3/2025) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:**

Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu.

**CHƯƠNG II**  
**QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên, trong đó 01 thành viên là thành viên độc lập.

3.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 5 năm (2025 – 2030)

3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số

155/2020/NĐ-CP, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác;
- Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.
- Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT: các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:**

4.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

4.2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên: 5 năm (2025 – 2030)

4.3. Kiểm soát viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các văn bản pháp luật khác có liên quan, Quy chế này và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:**

5.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày **20/3/2025**):

Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử.

#### **Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên**

6.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày **20/3/2025**):

Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử.

#### **Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS**

7.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a) Giấy đề cử thành viên HĐQT/BKS hoặc Giấy ứng cử thành viên HĐQT/BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- đ) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- e) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty chậm nhất trước 16h00 ngày 25/04/2025 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty, tại số 47 Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-024) 39422528 Fax: (84-024) 39423250

- Email: tcltd@coalimex.vn

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc trước khi Đại hội bắt đầu. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

##### **Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

##### **Điều 9. Nguyên tắc bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

## **Điều 10. Người có quyền bầu cử**

Người có quyền bầu cử tại Đại hội là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp có mặt tại phiên họp Đại hội.

## **Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

Mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu cử: một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Chủ tọa và Ban kiểm phiếu đại hội.

Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

### ***(i) Bầu thành viên HĐQT:***

Tổng số	Tổng số cổ phần	Số thành viên
	=	x
phiếu biểu quyết	có quyền biểu quyết	được bầu của HĐQT

### ***(ii) Bầu thành viên BKS:***

Tổng số	Tổng số cổ phần	Số thành viên
	=	x
phiếu biểu quyết	có quyền biểu quyết	được bầu của BKS

Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số phiếu biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

*(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)*

## **Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử**

### **10.1. Ban kiểm phiếu:**

a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Chủ tọa và Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b) Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS;

10.2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

10.3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c) Thu phiếu bầu cử;

d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

đ) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định;

h) Các nhiệm vụ liên quan khác;

i) Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

11.1. Phiếu bầu:

a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu biểu quyết;

b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

11.2. Cách ghi phiếu bầu:

a) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS;

b) Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp chọn nhiều ứng viên).

Khi cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” số phiếu biểu quyết sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn và lúc này số phiếu

mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

c) Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cử đông/đại diện ủy quyền của cử đông ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô **“Số phiếu biểu quyết”** của các ứng viên tương ứng. Các ứng cử viên không được lựa chọn thì cử đông/đại diện ủy quyền của cử đông điền số **“0”** hoặc gạch chéo vào cột **“Số phiếu biểu quyết”**.

đ) Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cử đông/đại diện ủy quyền của cử đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cử đông /đại diện ủy quyền của cử đông đó (bằng số cử phần nhân với số thành viên được bầu).

e) Trường hợp ghi sai, cử đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

g) Cử đông/đại diện ủy quyền của cử đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

11.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cử đông đó (bằng số cử phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

11.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d) Phiếu có tổng số phiếu đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cử đông đó (bao gồm phiếu sở hữu và được ủy quyền);

đ) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cử đông/đại diện ủy quyền của cử đông;

e) Phiếu bầu có đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** đồng thời ghi số lượng vào ô **“Số phiếu biểu quyết”**.

## **Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

Việc bỏ phiếu kết thúc khi cử đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử đông;

Các cử đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát;

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

## **Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

Người trúng cử thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử

viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

#### **Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

14.1 Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

14.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d) Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- đ) Kết quả bầu cử;
- e) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

14.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

#### **Điều 15. Quyền chất vấn**

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội.

#### **Điều 16. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**CHI TIẾT**  
**HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY**  
**NHIỆM KỲ 2025 - 2030 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU**

**1. Loại phiếu bầu**

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và BKS.

**2. Bỏ phiếu**

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

**3. Cách thức ghi phiếu bầu**

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua).

**Ví dụ:**

Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong tổng số 06 ứng viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là  $1000 \times 5 = 5.000$  **phiếu biểu quyết**.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 06 ứng viên trong số 06 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 5.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**\* Trường hợp 1:**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 05 ứng viên - tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu biểu quyết):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	



Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
6	Ứng viên 6		0

**\*Trường hợp 2:**

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 5.000 phiếu biểu quyết):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1		0
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4		
5	Ứng viên 5		0
6	Ứng viên 6		0

**\* Trường hợp 3**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu biểu quyết của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới là chia cho 2 ứng viên số 1 (2000 phiếu) và 5 (3000 phiếu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1		<b>2.000</b>
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3		0
4	Ứng viên 4		0
5	Ứng viên 5		<b>3.000</b>
6	Ứng viên 6		0

**4. Phiếu bầu không hợp lệ**

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 4, Điều 10 Quy chế này. Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu có đánh dấu vào ô **“Bầu đồng đều phiếu”** và có ghi số lượng vào ô **“Số phiếu biểu quyết”** thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu biểu quyết”**

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

**5. Việc bầu thành viên Kiểm soát viên cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.**